

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2020/HS-ST

Ngày 08/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Phạm Văn T.**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Đ.**

Ông **Nguyễn Văn K.**

Thư ký phiên toà: Ông **Đào Quang Đ.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà: Bà **Phạm Thị P** - Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/HSST ngày 20/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với Bị cáo:

Lò Văn T - Sinh năm: 1990; HKTT: Bản A, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông: Lò Văn B và bà: Lương Thị H; Anh/chị em ruột: Có 3 người, T là thứ hai; Vợ: Cà Thị T (Đã ly hôn); Con: có 02 con, lớn sinh năm: 2009, nhỏ sinh năm: 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 13/10/2016 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn T ở Bản A, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy mà T sử dụng là Heroin. Đầu năm 2019 Toàn xuống huyện V làm thuê bốc vác để lấy tiền chi phí sinh hoạt và mua ma túy sử dụng. T ở nhờ phòng trọ của em trai là anh Lò Văn V ở thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Do có nhu cầu sử dụng Heroin nên khoảng 06 giờ ngày 10/01/2020, T bắt xe bus đi từ thị trấn N, huyện V đến địa phận thị xã T, tỉnh Bắc Ninh tìm mua Heroin. Khi đến thị xã T, T xuống xe, đang đi

bộ ở đường thì gặp một nam thanh niên khoảng 30 tuổi, người này hỏi T có mua ma túy không, T bảo bán cho em 200.000đ tiền Heroin thì người này đồng ý, T đưa cho nam thanh niên 200.000đ, người đó đưa cho T 02 gói nilong nhỏ bên trong chứa chất kết tinh màu trắng. T cất 02 gói nilong vào trong túi quần đang mặc rồi đi ra đường bắt xe bus đi về thị trấn N. Khi xuống xe, T đi bộ đến khu vực vườn chuối rấp bờ sông cạnh cầu N, thị trấn N, huyện V rồi lấy 01 gói Heroin ra sử dụng bằng hình thức trích vào ven tay (xi lanh, nước cất T khai mang theo trong người từ trước, sử dụng xong vứt xuống sông), còn lại 01 gói nilong chứa Heroin T vẫn để trong túi quần rồi đi bộ lên khu vực cầu N, thị trấn N. Khi lên đến cầu thì T gặp bạn là Lò Văn Tr ở bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La đang ở trên cầu, do quen biết nhau nên cả hai đứng nói chuyện với nhau; Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T và Tr đang đi bộ trên cầu N thì nhìn thấy Công an huyện V kết hợp cùng Công an thị trấn N, huyện V đang đi tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thị trấn N, thấy vậy T và Tr bỏ chạy. Phát hiện thấy T và Tr có biểu hiện nghi vấn nên Công an huyện V tiến hành giữ lại kiểm tra, T tự nguyện lấy trong người ra giao nộp: 01 túi nilong bên trong chứa chất kết tinh màu trắng (niêm phong ký hiệu M), 01 con dao lam, số tiền 1.239.000đ và 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng. Công an huyện V tiến hành kiểm tra trên người Tr nhưng không thu giữ gì. Công an huyện V đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT- Công an huyện V ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở là phòng trọ của T ở thôn N, thị trấn N, huyện V. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan.

Ngày 10/01/2020 Cơ quan CSĐT – Công an huyện V ra quyết định trưng cầu giám định số 25/QĐ-CQĐT đối với mẫu vật được niêm ký hiệu M đã thu giữ của T Tại thông báo kết luận giám định sơ bộ số 63/MT-PC09 ngày 10/01/2020 và Bản kết luận giám định số 63/PC09 ngày 13/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: “Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M, ghi thu của Lò Văn T, có tổng khối lượng là 0,268g, là ma túy, là loại: Heroin”.

Quá trình điều tra xác định: Đối với 01 con dao lam đã thu giữ, T khai sử dụng trong sinh hoạt nhưng chưa dùng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng dùng để liên lạc hàng ngày, số tiền 1.239.000đ do lao động làm bốc vác thuê mà có không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với xi lanh kim tiêm và lọ đựng nước cất T khai sau khi sử dụng xong đã vứt xuống sông nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

T tự khai mua Heroin của đối tượng nam giới khoảng 30 tuổi ở khu vực thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, tuy nhiên không biết tên, địa chỉ và không nhớ đặc điểm nhận dạng của đối tượng đã bán Heroin cho T. Do vậy Cơ quan điều tra chưa xác định rõ được lai lịch, địa chỉ của người đã bán Heroin cho T là ai nên tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 23/CT - VKS ngày 17/4/2020 của VKSND huyện V truy tố bị cáo Lò Văn T về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố là đúng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Lò Văn T phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên và 01 con dao lam.

Trả lại bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng và số tiền 1.239.000đ.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời phù hợp với vật chứng thu giữ của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10/01/2020 tại cầu N, thị trấn N, TT. N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Công an huyện V bắt quả tang Lò Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,286g Heroin để sử dụng thì bị phát hiện.

[3]. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy, xuất phát từ việc coi thường pháp luật nên có hành vi tàng trữ trái phép 0,286g Heroin để sử dụng thì bị phát hiện. Do đó VKSND huyện V truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, gây ra hậu quả xấu cho xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, ngoài ra bị cáo có một tiền sự ngày 13/10/2016 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, sau lại tiếp tục phạm tội liên quan đến tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó việc xử lý bị cáo bằng một bản án thật nghiêm khắc là cần thiết.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình, hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, ngoài ra bị cáo thuộc dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng dẫn dắt giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, mắc nghiện ma túy và hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại trong niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 con dao lam đã thu giữ, T khai sử dụng trong sinh hoạt nhưng chưa dùng giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu cho hủy bỏ

Đối 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng và số tiền 1.239.000đ là tài sản của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại.

[9]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên và 01 con dao lam.

Trả lại bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng và số tiền 1.239.000đ (*Một triệu hai trăm ba mươi chín nghìn đồng*).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện V;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Văn T